TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Ông Nguyễn Công Biên

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố H.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố H, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 308/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 313/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H; sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ K, phường N, quận K, thành phố H. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ K, phường N, quận K, thành phố H; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2022 và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh H trình bày: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T kết hôn ngày 23/3/2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố H. Trước khi kết hôn chị H và anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong mọi mặt của cuộc sống, không thông cảm chia sẻ với nhau,

thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 01 năm 2022 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị H đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T có 04 con chung là Hoàng Thanh M, sinh ngày 18/12/2010; Hoàng Gia B, sinh ngày 15/12/2012; Hoàng Thùy T, sinh ngày 04/01/2017; Hoàng Bá N, sinh ngày 23/11/2021. Hiện nay chị Nguyễn Thị H đang chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu Hoàng Thanh M và Hoàng Gia B, còn hai cháu Hoàng Thùy T và Hoàng Bá N ở cùng bố là Hoàng Anh T. Khi ly hôn chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thanh M và Hoàng Gia B đến khi con trưởng thành và giao con chung là Hoàng Thùy T và Hoàng Bá N cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Hoàng Anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh T, không tiến hành hòa giải được và anh T cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. .

Tại đơn đề nghị, cháu Hoàng Thanh M và Hoàng Gia B là con chung của chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T trình bày: Hiện nay bố mẹ cháu là Nguyễn Thanh H và Hoàng Anh T không còn chung sống với nhau nữa, chúng cháu là Hoàng Thanh M và Hoàng Gia B đang ở cùng mẹ. Nguyện vọng của chúng cháu là được ở cùng mẹ là Nguyễn Thanh H khi bố mẹ ly hôn.

Tại bản tự trình bày ngày 26/5/2023, bà Nguyễn Văn H và Đỗ Thị V là bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thanh H trình bày: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T kết hôn năm 2010, tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn anh T và chị H sống tại nhà anh T ở Tổ K, phường N, quận K, thành phố H, đến năm 2014 do mâu thuẫn nên chị H đã bỏ về nhà chúng tôi ở, được một thời gian thì anh T có đến ở cùng chị H. Tuy nhiên sau đó hai anh chị lại xảy ra mâu thuẫn, đến đầu năm 2022 anh T và chị H không chung sống với nhau nữa. Nay chị H có quyết định ly hôn gia đình không có ý kiến gì. Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T có 04 con chung là Hoàng Thanh M, sinh ngày 18/12/2010; Hoàng Gia B, sinh ngày 15/12/2012; Hoàng Thùy T, sinh ngày 04/01/2017; Hoàng Bá N, sinh ngày 23/11/2021. Hiện nay hai cháu Hoàng Thanh M và Hoàng Gia B đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn hai cháu Hoàng Thùy T và Hoàng Bá N đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị H làm nghề tự do, gia đình có cho chị H mượn 01 căn nhà để ở, gia đình sẽ hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con của chị H. Gia đình không nắm được chị H và anh T có tài sản chung gì.

Tại Biên bản ghi lời khai, ông Hoàng Văn V là bố đẻ của anh Hoàng Anh T trình bày: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh T và chị H về gia đình tôi sinh sống tại Tổ K, phường N, quận K, thành phố H. Đầu năm 2022 thì anh T và chị H nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không còn tình cảm, hai anh chị đã sống ly thân hơn 1 năm nay, ông nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T có 04 con chung là Hoàng Thanh M, sinh ngày 18/12/2010; Hoàng Gia B, sinh ngày 15/12/2012; Hoàng Thùy T, sinh ngày 04/01/2017; Hoàng Bá N, sinh ngày 23/11/2021. Hiện nay hai cháu Hoàng Thanh M, Hoàng Gia B đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn hai cháu Hoàng Thùy T và Hoàng Bá N hiện nay anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng; anh T hiện nay đang ở cùng gia đình ông Vậy, gia đình có hỗ trợ anh T trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con của anh T. Ông Vậy không nắm được anh T và chị H có tài sản chung gì. Ông Vậy đã nhận thay anh T các văn bản của Tòa và đã thông báo cho anh T biết nhưng do anh T đi làm xa, 1 đến 2 tuần mới về nhà.

Tại Biên bản xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T có kết hôn ngày 23/3/2010, tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố H. Sau khi kết hôn anh T và chị H sống tại Tổ K, phường N, quận K, thành phố H; đến năm 2022 mới chuyển hộ khẩu sang Tổ K, phường N, quận K, thành phố H. Trong quá trình chung sống chị H và anh T có xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh T địa phương không có ý kiến gì. Chị H và anh T có 04 con chung là Hoàng Thanh M, sinh ngày 18/12/2010; Hoàng Gia B, sinh ngày 15/12/2012; Hoàng Thùy T, sinh ngày 04/01/2017; Hoàng Bá N, sinh ngày 23/11/2021. Hiện nay địa phương không nắm được các con của chị H và anh T đang ở đâu, chỉ biết hiện nay đứa con nhỏ nhất đang ở cùng anh T cùng ông bà nội. Địa phương không nắm được chị H và anh T có tài sản chung gì. Hiện nay anh Hoàng Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và vẫn đang sinh sống tại nhà số M, đường C, Tổ K, phường N, quận K, thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn anh T; về con chung: Giao con chung là Hoàng Thanh M, Hoàng Gia B cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung là Hoàng

Thùy T, Hoàng Bá N cho anh Hoàng Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 20 tháng 4 năm 2023 chị Nguyễn Thanh H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Anh T; anh Hoàng Anh T là bị đơn, trú tại phường N, quận K, thành phố H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự cho nguyên đơn là chị Nguyễn Thanh H và bị đơn là anh Hoàng Anh T. Tại phiên tòa mở lần thứ 2 chị Nguyễn Thanh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Anh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, quận K, thành phố H, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25-2010, quyển sổ số 01-2010, ngày 23 tháng 3 năm 2010. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng hiện nay đã sống ly thân; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Chứng tỏ hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ, tình cảm giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T có 04 con chung là Hoàng Thanh M, sinh ngày 18/12/2010; Hoàng Gia B, sinh ngày 15/12/2012; Hoàng Thùy T, sinh ngày 04/01/2017; Hoàng Bá N, sinh ngày 23/11/2021. Con chung là Hoàng Thanh M và Hoàng Gia B hiện nay đang ở cùng chị H, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Hoàng Thanh M và Hoàng Gia B khi chị H và anh T ly hôn, đây cũng là nguyện vọng của cháu M và cháu B và cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, phù hợp thực tế cần được chấp nhận. Con chung là Hoàng Thùy T và Hoàng Bá N hiên nay đang ở cùng anh

T, mặc dù con chung là Hoàng Bá N chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng việc giao con là Hoàng Bá N cho anh T nuôi dưỡng là do chị H tự nguyện và đề nghị, đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Xét đề nghị của chị H về việc giao hai con chung Hoàng Thùy T và Hoàng Bá N cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế cần được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc chia tài sản chung của chị H và anh T khi ly hôn.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh H:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Hoàng Anh T có 04 con chung là Hoàng Thanh M, sinh ngày 18/12/2010; Hoàng Gia B, sinh ngày 15/12/2012; Hoàng Thùy T, sinh ngày 04/01/2017; Hoàng Bá N, sinh ngày 23/11/2021. Giao con chung là Hoàng Thanh M, Hoàng Gia B cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Hoàng Thùy T, Hoàng Bá N cho anh Hoàng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thanh H, anh Hoàng Anh T có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thanh H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003787 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H; chị Nguyễn Thanh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thanh H, anh Hoàng Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường N, quận K, thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương